TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Luyến.

2. Ông Trần Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Văn P, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2022, bản tự khai ngày 07/02/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phan Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau vào ngày 21/01/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con: Vợ chồng không có con chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Vũ Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị H (theo thủ tục niêm yết) nhưng chị H đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Vũ Thị H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị H.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Anh Phan Văn P và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh P trình bày là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 01 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân chị H cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của anh P, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, cho anh P được ly hôn chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Anh P trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị H không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Anh P trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị H không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Phan Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Văn P, cho anh P được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về án phí: Anh Phan Văn P phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0014834 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, anh P đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Anh Phan Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến